TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/HNGĐ- ST
Ngày: 01/3/2022
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Hùng và bà Nguyễn Thị Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Xuân Tuân, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Nông Quốc Hoàn – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 34/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2021 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vừ Thị B; Sinh năm: 1993;

Nơi ĐKNKTT: Bản P, xã H, huyện Đ, tỉnh Điện Biên;

Chỗ ở: Bản H, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt)

2. Bị đơn: Anh Hờ A N; Sinh năm: 1993;

Nơi ĐKNKTT: Bản P, xã H, huyện Đ, tỉnh Điện Biên;

Hiện đanh chấp hành án phạt tù tại: Đội 24, phân trại số 2, trại giam H, Bộ công an - Xã H, huyện Tr, tỉnh Yên Bái (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 01/11/2021 và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn chị Vừ Thị B trình bày:

Về hôn nhân: Chị B và anh Hờ A N đăng ký kết hôn từ ngày 28/3/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Hua Thanh, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh N thường xuyên đi chơi, không tu trí làm ăn, không chăm lo cuộc sống gia đình. Đến tháng 11/2019 anh N bị bắt về tội liên quan đến ma túy bị Tòa án xử phạt 20 năm tù. Nay xét thấy tình cảm không còn chị B đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh N;

Về con chung: anh chị có ba con chung là cháu Hờ Thị Ngọc C sinh ngày 18/7/2013, cháu Hờ Thị Thanh K sinh ngày 22/5/2015 và cháu Hờ A T sinh ngày 16/10/2018, cháu khỏe mạnh phát triển bình thường, chị B có nguyện vọng được

trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng các cháu, không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Về quan hệ tài sản: Chị B khai không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 29/12/2021 anh N trình bày:

Về hôn nhân: Năm 2013 anh N có đăng ký kết hôn với chị B tại Ủy ban nhân dân xã Hua Thanh, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống từ khi kết hôn đến năm 2019 anh N bị bắt về tội vận chuyển trái phép chất ma túy và phải chấp hành án 20 năm tù. Đó chính là nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến việc chị B xin ly hôn. Anh N nhất trí việc xin ly hôn của chị B vì thời gian chấp hành án của anh N còn dài nên không thể chăm sóc gia đình.

Về con chung: Anh chị có ba con chung là cháu Hờ Thị Ngọc C sinh ngày 18/7/2013, cháu Hờ Thị Thanh K sinh ngày 22/5/2015 và cháu Hờ A T sinh ngày 16/10/2018. Anh N có nguyện vọng để cho chị B nuôi dưỡng các cháu trưởng thành vì anh N cháp hành án còn dài.

Về quan hệ tài sản: Anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh N có đơn xin vắng mặt tại các buổi làm việc và phiên xét xử vụ án do phải chấp hành án không về được.

Tòa án tiến hành xác minh tại nơi cư trú của hai vợ chồng xác định: Hai vợ chồng chị B và anh N chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh N chơi bời không tu trí làm ăn phải đi cải tạo vì phạm tội liên quan đến ma túy. hai anh chị có ba con chung cháu Hờ Thị Ngọc C sinh ngày 18/7/2013, cháu Hờ Thị Thanh K sinh ngày 22/5/2015 và cháu Hờ A T sinh ngày 16/10/2018 đều đang ở với chị B.

Các cháu C, K có đơn thể hiện nguyện vọng được ở với chị B.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên khẳng định: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án đảm bảo đúng qui định; Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Đại điện Viện kiểm sát đề nghị căn cứ khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị xử cho chị B được ly hôn với anh N; Căn cứ các điều 58, điều 69, điều 81, điều 82, điều 83 và điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 giao các con chung cho chị B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 chị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm của vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thủ tục thụ lý yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn: Ngày 01/11/2021 chị Vừ Thị B nộp đơn khởi kiện đề ngày 01/11/2021 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con tại Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên đối với anh Hờ A N; Nơi ĐKNKTT: Bản P, xã H, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Hiện đanh chấp hành án phạt tù tại Đội 24, phân trại số 2, trại giam Hồng Ca, Bộ công an. Chị B có quyền yêu cầu giải quyết ly hôn theo qui định tại khoản 1 điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Ngày 04/11/2021 chị B đã nộp tạm ứng án phí, cùng ngày Tòa án

đã thụ lý vụ án để giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị B theo khoản 1 Điều 53 Luật Hôn nhân gia đình và Điều 195 BLTTDS.

- Về thẩm quyền giải quyết: Yêu cầu Ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa chị Vừ Thị B và anh Hờ A N thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

- Chị Vừ Thị B và anh Hờ A N đều có đơn đề nghị tòa xét xử vắng mặt nên hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227 BLTTDS xét xử vắng mặt chị B, anh N.

[2] Về yêu cầu khởi kiện:

Về hôn nhân: Chị Vừ Thị B và anh Hờ A N kết hôn trên cơ sở tự nguyện không ai bị mất năng lực hành vi dân sự, không bị ai ép buộc, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hua Thanh, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên vào ngày 28/3/2014 , các bên kết hôn khi đã đủ điều kiện kết hôn. Do vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị B, anh N là hợp pháp. Quá trình chung sống hạnh phúc được một thời gian thì lâm vào mâu thuẫn. Hiện anh N đang phải đi chấp hành án không còn ở cùng nhau, không thể quan tâm và chăm sóc nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa hai vợ chồng là do anh N vi phạm pháp luật liên quan đến ma túy. Năm 2019 anh N đã bị bắt và xử phạt 20 năm tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy. Những nội dung trên các bên đều thừa nhận, thôn bản nơi cư trú và Ủy ban nhân dân xã Hua Thanh, huyện Điện Biên cũng đã xác nhận. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định việc hai vợ chồng không còn hạnh phúc, có mâu thuẫn là đúng. Xét tình trạng thực tế giữa hai vợ chồng, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ xác định anh N đã vi phạm pháp luật, vi phạm nghĩa vụ của người chồng, dẫn đến không quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ, cùng chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình với chị B. Do đó, đã làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị B xin ly hôn anh N cũng nhất trí ly hôn. Tuy nhiên, anh N đang phải chấp hành án không về giải quyết được. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần căn cứ khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị B, giải quyết cho ly hôn giữa chị B với anh N.

Về con chung: Chị B và anh N có ba con chung là Hờ Thị Ngọc C sinh ngày 18/7/2013, cháu Hờ Thị Thanh K sinh ngày 22/5/2015 và cháu Hờ A T sinh ngày 16/10/2018. Chị B có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung là phù hợp với nguyện vọng của các cháu và phù hợp với điều kiện hiện nay của hai anh chị; Hiện anh N đang cải tạo, không có điều kiện chăm sóc nuôi đưỡng các cháu. Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu và nguyện vọng của chị B, cần căn cứ các qui định tại điều 58, điều 69, các khoản 1, 2 điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 giao cháu Cử, cháu Kim và cháu Toản cho chị B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Các đương sự không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung nên không đề cập xem xét.

Về tài sản và nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3] Về Án phí: Hội đồng xét xử căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc chị B phải chịu 300.000 đ tiền án phí dân sự sơ thẩm của vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 69, các khoản 1, 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vừ Thị B, cho ly hôn giữa chị Vừ Thị B và anh Hờ A N.

2. Về con chung: Giao các con chung là cháu Hờ Thị Ngọc C sinh ngày 18/7/2013, cháu Hờ Thị Thanh K sinh ngày 22/5/2015 và cháu Hờ A T sinh ngày 16/10/2018 cho chị Vừ Thị B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không đề cập giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Các quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83, 84 và 116 của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về tài sản và nợ: Không đề cập giải quyết.

4. Về án phí: Chị Vừ Thị B phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST chị B đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên theo biên lai thu tiền số 0004836 ngày 04/11/2021, chị B đã nộp đủ án phí DSST.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Ngọc

Nơi nhận:
- *VKSND HĐB;*
- *UBND xã H;*
- *Chi cục THADS HĐB;*
- *Tòa án tỉnh ĐB;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu VP;*